

Bản án số: 04 /2025/HSST
Ngày 17/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Minh Nga.

Hội thẩm nhân dân: ông Đàm Chí Thân và ông Đinh Đức Thành

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Cẩm Đăng – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Phương T. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: không. Sinh ngày: 21/8/1991, tại thành phố C tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu H, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông: Nguyễn Xuân Q và bà Lê Thị T1. Bị cáo có chồng: Nguyễn Văn T2 - sinh năm: 1993. Bị cáo có 01 con sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T3 hoãn xuất cảnh. Có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện bị hại: Anh Lê Xuân H, sinh năm: 1981. Nơi thường trú: khu H, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, (Có đơn xử án vắng mặt).

* Người làm chứng:

1, Ông Phạm Văn N, sinh năm: 1972. Nơi thường trú: khu H, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, trong quá trình làm việc tại cảng quốc tế T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Phương T gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) là khách du lịch nói có thể làm được Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mà không phải thi với giá 1.500.000 đồng. T đồng ý và đưa số tiền 1.500.000 đồng, số điện thoại liên lạc,

bản photo chứng minh nhân dân của mình cho người đàn ông làm hộ giấy phép lái xe để sử dụng. Khoảng 01 tháng sau, T được một xe khách gọi điện ra cổng khu du lịch Tuần C và nhận 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số A, mang tên “Nguyễn Phương T”, do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 26/11/2013. T đã sử dụng giấy phép lái xe trên trong quá trình tham gia giao thông nhưng chưa lần nào bị lực lượng chức năng kiểm tra.

Khoảng 07 giờ 53 phút ngày 06/9/2023, Nguyễn Phương T sử dụng giấy phép lái xe trên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 14K3- 4613, dung tích xi lanh 108cm³ (của bố để là ông Nguyễn Xuân Q, trước khi chết để lại cho T) đi từ phường C, thị xã Q đến phường M, thị xã Q. Khi đi đến đoạn đường dốc, có biển cảnh báo nguy hiểm 207b tại Km 3+500, đường T thuộc địa phận khu H, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, T nhìn thấy phía trước cách 42,6m có ông Lê Mạnh D (sinh năm 1948; trú tại khu K, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 14F8-2811, đang chuyển hướng từ mép đường bên phải ra giữa tim đường. Do T không giảm tốc độ khi xuống dốc và có biển báo nguy hiểm nên khi đến gần, mặc dù T có phanh xe nhưng không kịp dừng lại ở khoảng cách an toàn, dẫn đến đầu xe mô tô của T đâm vào bánh sau xe mô tô của ông D, khiến xe mô tô bị đổ và ông D bị ngã xuống đường. Hậu quả: Ông D tử vong do chấn thương cột sống cổ liệt tủy, chấn thương sọ não vỡ xương chẩm (*Kết luận giám định tử thi ông Lê Mạnh D số 228 ngày 08/9/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Q*); T bị gãy thành ngoài xoang hàm, tổn thương cơ thể 09% (*Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 951 ngày 24/11/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y*); hai phương tiện bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm hiện trường bổ sung thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn trải nhựa apphan, tương đối thẳng, dốc xuống theo hướng từ phường C đi phường M; ở giữa tim đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng chia đường thành 02 làn riêng biệt, hai bên mép đường có vạch sơn liền màu trắng xác định rõ làn đường dành cho xe thô sơ, xe gắn máy, lòng đường rộng 10,9m. Lấy cột mốc km 3+500, đường tỉnh lộ 331 phía ngoài mép đường bên trái làm mốc cố định; lấy mép đường bên trái làm mép đường chuẩn; khoảng cách từ khu vực đỉnh dốc đến vị trí trung tâm hiện trường là 66m; độ dốc tại vị trí trung tâm hiện trường là 01 độ, độ dốc tại vị trí gần đỉnh dốc là 0,5 độ (cách đỉnh dốc 2m), độ dốc tại vị trí sườn dốc (giữa trung tâm hiện trường và đỉnh dốc, cách đỉnh dốc 30m) là 1,3 độ. Mở rộng hiện trường xác định nơi xảy ra tai nạn nằm ngoài khu vực đông dân cư. Thời tiết không mưa, trời sáng, khô ráo, ánh sáng tự nhiên.

Các dấu vết hiện trường theo hướng từ phường C đi phường M: (1) vết tỳ trà xước trên mặt đường kích thước (4,2x1,1)m, điểm đầu và điểm cuối của vết tỳ lần lượt cách mép đường chuẩn là 6,05m và 5,95m. (2) vết tỳ trà xước trên mặt đường kích thước (0,27x0,06)m, điểm đầu và điểm cuối của vết tỳ miết lần lượt các mép đường chuẩn 4,05m và 4,2m. (3) vị trí xe mô tô biển kiểm soát 14F8-2811 bị đổ

nghiêng sang trái trên mặt đường; đầu xe hướng ra giữa tim đường, đuôi xe hướng về mép đường bên trái; trục bánh trước và trục bánh sau bên trái của xe mô tô lần lượt cách mép đường chuẩn là 5,05m và 3,95m; trục bánh sau xe mô tô cách điểm cuối vị trí số (2) là 0,5m. (4) vị trí xe mô tô biển kiểm soát 14K3-4613 bị đổ nghiêng sang phải bên mặt đường; đầu xe hướng giữa tim đường, đuôi xe hướng về mép đường bên phải; trục bánh trước và trục bánh sau bên trái của xe mô tô lần lượt cách mép đường chuẩn là 5,45m và 6,6m; trục bánh trước xe mô tô cách cột mốc km 3+500, đường tỉnh lộ 331 và cách trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 14F8-2811 lần lượt 46,6m và 4,7m.

Biên bản xác định hiện trường: Vị trí Nguyễn Phương T quan sát thấy ông Lê Mạnh D đang điều khiển xe cách vị trí va chạm là 42,6m; vị trí biển báo 207b theo hướng đi từ phường C đi M các ngõ vào khu vực nhà dân là 133,5m; vị trí va chạm cách ngõ 36,2m.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 14F8-2811: Bánh xe sau hộp xích bên trái bị xô lệch hướng từ trái sang phải, 06 chiếc đĩa xe bị gãy rời khỏi vành bánh xe, tương ứng trên bề mặt lốp bánh xe sau phía bên trái có vết tỳ miết sạch bụi bám dính chất màu xám kích thước (14x05)cm. Ốp bảo vệ cụm đèn hậu phía trên bên trái bị trầy xước kim loại kích thước (0,8x01)cm. Giá đỡ chân trước bên trái bị cong gập hướng từ dưới lên trên, phía ngoài bị trầy xước cao su kích thước (2,5x2,5)cm. Phía ngoài tay lái bên trái trầy xước kim loại trong diện kích thước (1,5x0,4)cm. Hệ thống phanh xe hoạt động bình thường.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 14K3-4613: Chấn bunn bánh xe trước tại phần đầu xe bị vỡ nhựa kích thước (03x2,5)cm. Bề mặt phía trên chấn bunn tại điểm vỡ nhựa có vết tỳ miết bám trầy xước kích thước (16x10,5)cm. Bề mặt lốp bánh xe trước bên phải có vết tỳ miết cao su sạch bụi kích thước (18x02)cm. Bị trầy xước kim loại các bộ phận: phía ngoài tay lái bên phải (01x0,4)cm, phía ngoài tay phanh bên phải (1,1x01)cm, bề mặt đèn pha phía trước đầu xe bên phải (12x08)cm, phía ngoài giá đỡ chân phía trước (1,3x01)cm, phía ngoài chân phanh bên phải (02x0,3)cm, bề mặt phía ngoài ống xả (32x02)cm, bề mặt cánh yếm bên (02x0,3)cm, bề mặt tay xách bên phải (02x01). Hệ thống phanh xe hoạt động bình thường.

Cơ quan điều tra đã thu giữ và trích xuất dữ liệu từ camera nhà anh Đặng Thanh B và nhà chị Nguyễn Thu H1 thuộc khu H, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 06/9/2023 thể hiện: lúc 07 giờ 53 phút 35 giây, ông D đang điều khiển xe mô tô ở mép đường bên phải, có quay đầu lại quan sát phía sau rồi di chuyển ra giữa tim đường. Đến 07 giờ 53 phút 39 giây, T điều khiển xe mô tô đâm vào bánh xe phía sau của ông D khiến xe và cả hai người ngã xuống đường.

Tại kết luận định giá số 84, 85 cùng ngày 17/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q kết luận: tài sản thiệt hại đối với xe mô tô biển kiểm soát 14F8-2811 là 85.000 đồng, xe mô tô biển kiểm soát 14K3-4613 là 110.000 đồng.

Ngày 11/9/2023, Nguyễn Phương T giao nộp giấy phép hạng A1, số 011081003231 do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 26/11/2013.

Tại Công văn số 5508/SGTVT-QLPT&NL, ngày 06/9/2024 của Sở giao thông vận tải Thành phố H xác nhận: Không cấp giấy phép lái xe hạng A1 số 011081003231 cho Nguyễn Phương T và không có các thông tin về giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Phương T.

Kết luận trưng cầu giám định số 1696/KL-KTHS ngày 05/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Giấy phép lái xe hạng A1, số 011081003231 do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 25/11/2013 mang tên Nguyễn Phương T là giấy phép lái xe giả.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn do Nguyễn Phương T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14K3-4613 đến đoạn đường xuống dốc, có biển báo nguy hiểm nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và được hướng dẫn tại khoản 1, khoản 4 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 28/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách tham gia giao thông đường bộ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phương T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra bị cáo khai nhận trước khi xảy ra tai nạn bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 14K3-4613 đi với tốc độ khoảng 60km/giờ, nên khi phát hiện ông D chuyển hướng sang trái, bị cáo có ý thức phanh xe và đánh lái sang phải để tránh nhưng do đang đi với tốc độ cao, không thể phanh gấp và do đánh lái không kịp, nên xe do bị cáo điều khiển đã đâm vào bánh sau xe của ông D. Nguyên nhân gây ra tai nạn là do bị cáo, hậu quả ông D chết là do hậu quả tai nạn giao thông, bị cáo rất ân hận về hậu quả đã gây ra cho ông D. Còn đối với giấy phép lái xe bị cáo cung cấp cho cơ quan điều tra, bị cáo đã sử dụng từ năm 2013 nhưng chưa khi nào bị kiểm tra, nhưng để có được giấy phép này bị cáo không phải thi sát hạch và thực tế chưa khi nào bị cáo tham gia thi sát hạch lấy giấy phép lái xe mô tô.

Người làm chứng là anh Phạm Văn N, tại phiên tòa anh N vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra anh N có lời khai xác nhận: khoảng 7 giờ 45 phút ngày 06/9/2023 khi anh đang làm việc tại kho của Công ty Đ thuộc địa phận thôn A, xã S thì nghe tiếng va chạm xe, va chạm xảy ra đối diện kho nơi anh làm việc, anh chứng kiến sự việc sau tai nạn, người phụ nữ bị xây sát thái dương trái, người đàn ông nằm bất tỉnh, cả 02 xe máy đổ nằm ngang mặt đường, sau đó 02 người được đưa đi cấp cứu.

Người đại diện của bị hại là anh Lê Xuân H, quá trình điều tra và trong đơn xử án vắng mặt, anh H trình bày anh đã nhận bồi thường số tiền 70.000.000đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất có thể cho bị cáo.

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung: xe mô tô BKS 14F8-2811 là của ông Lê Mạnh D; xe mô tô BKS 14K-4613 là của ông Nguyễn Xuân Q, bà Lê Thị T1, mẹ

bị cáo xác nhận, chiếc xe mô tô 14K-4613 đăng ký tên ông Nguyễn Xuân Q, ông Q đã chết, trước khi chết ông Q cho bị cáo chiếc xe này để làm phương tiện đi lại.

Tại bản cáo trạng số 3297/CT-VKS-QY ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố Nguyễn Phương T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", theo điểm a khoản 2 Điều 260 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 260) của Bộ luật Hình sự và tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*" theo quy định khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội bị cáo với đề nghị kết tội bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T từ 24 đến 30 tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"; áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T từ 6 đến 9 tháng tù về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 30 đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Ngoài ra còn có quan điểm về vật chứng, bồi thường dân sự theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với kết luận của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo hoàn cảnh khó khăn, mẹ chồng già yếu, con bị cáo phải sống xa mẹ khi còn quá nhỏ, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ phù hợp, thống nhất tài liệu cơ quan điều tra thu thập: biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định tử thi, tài liệu trích xuất từ Camera an ninh của người dân, đã được viện dẫn ở phần nội dung vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo về hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả phù hợp kết luận giám định tài liệu giấy tờ của Phòng K Công an tỉnh Q, phù hợp vật chứng thu giữ.

Đánh giá các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Năm 2013, Nguyễn Phương T đã cung cấp thông tin cho một người đàn ông không rõ lý lịch để làm giả 01 Giấy phép lái xe mô tô số 011081003231, hạng A1, mang tên “Nguyễn Phương T” do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 26/11/2013. Hồi 07 giờ 53 phút ngày 06/9/2023, tại Km3+500, khu H, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Phương T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14K3-4613, dung tích xi lanh 108cm³ đến đoạn đường xuống dốc, có biển báo nguy hiểm nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 14F8-2811 do ông Lê Mạnh D điều khiển cùng chiều phía trước đang chuyển hướng sang đường. Hậu quả ông Lê Mạnh D tử vong; xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại 85.000 đồng. Ngày 11/9/2023, T xuất trình Giấy phép lái xe giả cho Cơ quan điều tra, sau đó bị phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Phương T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 260) Bộ luật Hình sự và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ bị phạt tù từ 3 năm đến 10 năm; khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm. Cáo trạng truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước, cụ thể trong lĩnh vực quản lý giấy phép lái xe. Bị cáo là người trưởng thành, biết và nhận thức được hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả là trái pháp luật, nhưng vì muốn trốn tránh việc thi sát hạch cấp giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo cố tình thực hiện. Vì Giấy phép lái xe bị cáo có được không được cấp theo đúng quy định, vì vậy bị cáo không được đào tạo, không trải qua kỳ thi sát hạch kiểm tra để biết việc tham gia giao thông đường bộ phải tuân thủ quy định Luật giao thông đường bộ và xử lý an toàn khi tham gia giao thông, đã gây tai nạn, hậu quả làm 01 người chết. Hành vi của bị cáo đã phạm vào 02 tội, trong đó tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, vì vậy bị cáo phải bị cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe và giáo dục.

[4] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Nguyễn Phương T đã bồi thường cho gia đình ông Lê Mạnh D số tiền 70.000.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu gì khác, nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 14K3- 4613 là của ông Nguyễn Xuân Q, 01 xe mô tô biển kiểm soát 14F8-2811 là của ông Lê Mạnh D, ông Nguyễn Xuân Q và ông Lê Mạnh D đã chết, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 14K3- 4613 cho Nguyễn Phương T và trả xe mô tô biển kiểm soát 14F8-2811 cho

anh Lê Xuân H2 là phù hợp, không đề cập giải quyết. Giấy phép lái xe giả hạng A1, số 011081003231, mang tên “Nguyễn Phương T” là tài liệu chứng cứ, nên chuyển (lưu) cùng hồ sơ vụ án.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm 02 tội độc lập, bị cáo đều thành khẩn khai báo thái độ ăn năn hối cải, đối với hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, sau khi gây tai nạn bị cáo đã tích cực bồi thường cho bị hại, được người đại diện của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt nên khi xem xét quyết định hình phạt đối với tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khi quyết định hình phạt đối với tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm 02 tội độc lập, nên đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội riêng đối với từng tội bị cáo phạm phải, các tình tiết giảm nhẹ tương ứng được áp dụng để quyết định hình phạt riêng phù hợp, tương xứng. Đối với tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải chấp hành hình phạt tù, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông T thuê làm giả Giấy phép lái xe, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý. Ông Nguyễn Xuân Q là người giao xe mô tô cho T khi không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, tuy nhiên ông Q đã chết nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 260 (thuộc điểm a khoản 1 Điều 260); điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Phương T 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ: khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Phương T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Phương T phải chấp hành hình phạt chung là 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Phương T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Hủy bỏ: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 75/LCCT-HSST ngày 10/12/2024; Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 98/2024/QĐ-TA ngày 10/12/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên.

Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo, thời hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/01/2025), để đảm bảo thi hành án.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện bị hại. Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; báo cho bị cáo Nguyễn Phương T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; báo cho anh Lê Xuân H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Quảng Yên
- CQ CSĐT thị xã Quảng Yên,
- CQTHA hình sự thị xã Quảng Yên,
- Chi cục THA dân sự thị xã Quảng Yên;
- Bị cáo, đại diện bị hại; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Minh Nga

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Thị Minh N1

